

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 50/2026/HS-ST

Ngày 08/7/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Thái - Hiệu trưởng Trường Phổ thông trung học Vĩnh Linh.

Bà Nguyễn Thị Phương - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Kim Đồng, xã Vĩnh Linh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Chí C (tên gọi khác: không), sinh ngày 21/6/1997, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn N (nay là thôn V), xã V, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị H; vợ: Cao Thị T; con: có 01 người, sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, tỉnh Quảng Trị từ 28/02/2026 đến nay; có mặt.

*** Người bị hại:**

- Cháu Trịnh Gia H1, sinh ngày 23/02/2022 (đã chết).

- Cháu Trịnh Gia B, sinh ngày 18/12/2018; trú tại: thôn K (nay là thôn T), xã B, tỉnh Quảng Trị.

- Ông Trịnh Hữu P, sinh năm 1978; trú tại: thôn K (nay là thôn T), xã B, tỉnh Quảng Trị.

- Cháu Trần Hữu Thế B1, sinh ngày 12/11/2023; trú tại: thôn B (nay là thôn G), xã C, tỉnh Quảng Trị.

- Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1954; ông Trần Hữu L, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Diệu Phương A, sinh năm 1983; đều trú tại: thôn B (nay là thôn G), xã C, tỉnh Quảng Trị; đều vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Trịnh Gia H1 và Trịnh Gia B: ông Trịnh

Hữu P, sinh năm 1978 và bà Phan Thị Mỹ H2, sinh năm 1988 – là bố mẹ ruột của bị hại; trú tại: thôn K (nay là thôn T), xã B, tỉnh Quảng Trị; đều vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Hữu Thế B1: ông Trần Hữu L, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Diệu Phương A, sinh năm 1983 – là bố mẹ ruột của bị hại; trú tại: thôn B (nay là thôn G), xã C, tỉnh Quảng Trị; đều vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* ông Trịnh Văn M, sinh năm 1967; trú tại: thôn K (nay là thôn T), xã B, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 43 phút ngày 28/12/2025, Trần Chí C có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô BKS 74C-109.11 đi trên đường Đ, hướng đường H đi xã G, tốc độ khoảng 50-60 km/h. Khi đến gần ngã tư giao nhau giữa đường Đ và đường ĐT576, địa phận thôn B, xã C, tỉnh Quảng Trị, khu vực gần chợ G, C quan sát phía trước thấy không có người, phương tiện nên giữ tốc độ đi vào ngã tư. Cùng lúc này, ông Trịnh Hữu P có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô BKS 74H1-1409, (*mượn của ông Trịnh Văn M*) chở cháu Trịnh Gia B, Trịnh Gia H1 đi từ đường ĐT576 hướng xã C đi xã B, đi vào ngã tư giao nhau giữa đường ĐT575A và đường ĐT576 tốc độ khoảng 30km/h. Khi xe ô tô C điều khiển chuẩn bị đi vào phạm vi ngã tư thì thấy xe mô tô do ông P điều khiển đã đi vào phạm vi ngã tư hướng từ phải qua trái. C không giảm tốc độ, không đạp phanh mà đánh lái qua phần đường bên trái để tránh nhưng đã để xe tông vào phía sau bên trái xe mô tô BKS 74H1-1409 của ông P, khi xe mô tô đang ở vị trí phần đường bên trái, làm ông P, cháu B và cháu H1 ngã xuống đường; xe ô tô tiếp tục tông vào kho hàng và phần mái che của nhà ông Nguyễn Văn P1 và quầy thuốc của ông Trần Hữu L, bà Nguyễn Diệu Phương A và làm thương tích cháu Trần Hữu Thế B1 đang ngồi trước sân nhà ông L.

Hậu quả: Cháu Trịnh Gia H1 chết tại chỗ; ông Trịnh Hữu P, cháu Trịnh Gia B và Trần Hữu Thế B1 bị thương; kho hàng, phần mái che và quầy thuốc của ông P1 và ông L, bà Phương A bị thiệt hại; xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định số 1975/KL-KTHS ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận nguyên nhân chết của Trịnh Gia H1: “*Đa chấn thương*”.

Tại Bản kết luận giám định số 1978/KL-KTHS ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

“- *Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển kiểm soát: 74C-109.11 và xe mô tô biển kiểm soát: 74H1-1409 là: Cản trước, cụm đèn chiếu sáng phía trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát: 74C-109.11 va chạm phù hợp với phần bên trái nắm tay cầm phía sau yên xe mô tô biển kiểm soát: 74H1-1409.*

Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe ô tô biển kiểm soát: 74C-109.11 tác động so với xe mô tô biển kiểm soát: 74H1-1409 theo chiều hướng từ trái sang phải, từ sau tới trước.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển kiểm soát: 74C-109.11 và xe mô tô biển kiểm soát: 74H1-1409 trên hiện trường là: Khu vực phía trước điểm đầu dấu vết số (4) (được mô tả và ghi nhận trong hồ sơ khám nghiệm hiện trường), thuộc khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Đ và đường ĐT576.

- Không đủ cơ sở để kết luận tốc độ của xe mô tô biển kiểm soát: 74H1-1409 và xe ô tô biển kiểm soát: 74C-109.11 tại thời điểm xảy ra tai nạn.”

Tại Bản kết luận giám định số 181/KL-KTHS ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

+ Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung, hình ảnh của tập tin video gửi đến giám định.

+ Diễn biến vụ việc được thể hiện trong 23 tập tin hình ảnh được trích xuất từ tập tin video gửi đến giám định.”

Tại Bản kết luận giám định số 17/KLTTCT-TTPY ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Hữu Thế B1 tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.”

Tại Bản kết luận giám định số 28/KLTTCT-TTPY ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trịnh Hữu P tại thời điểm giám định là 53% (năm mươi ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.”

Tại Bản kết luận giám định số: 29/KLTTCT-TTPY ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trịnh Gia B tại thời điểm giám định là 18% (mười tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.”

Tại Bản kết luận định giá số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã C, tỉnh Quảng Trị kết luận:

+ Thiệt hại về tài sản của ông Trần Hữu L là: 81.715.000 đồng

+ Thiệt hại về tài sản của ông Nguyễn Văn P1 là: 18.339.500 đồng

+ Thiệt hại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 74H1-1409 là: 9.655.000 đồng

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại: 109.709.500 đồng.”

Kết quả xét nghiệm sinh hoá Ethanol trong máu của Trần Chí C là 0 mmol/L.

Cáo trạng số 33/CT-VKSKV8 ngày 15/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Chí C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo các điểm a, c, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Trần Chí C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Áp dụng các điểm a, c, d khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 (ba mươi)

đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 60 tháng.

** Về trách nhiệm dân sự:*

- Bị cáo C đã bồi thường thiệt hại về tài sản đối với ông Nguyễn Văn P1, ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Diệu Phương A; bồi thường thiệt hại về sức khỏe đối với thương tích của cháu Trần Hữu Thế B1 với tổng số tiền là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng). Các bị hại đã nhận đủ số tiền yêu cầu bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Bị cáo C đã bồi thường thường thiệt hại về sức khỏe đối với thương tích của ông Trịnh Hữu P và đại diện gia đình của các bị hại là cháu Trịnh Gia H1 và Trịnh Gia B với tổng số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Riêng xe mô tô BKS 74H1-1409, giữa bị cáo và ông P tự nguyện thỏa thuận mua xe mô tô mới để ông P trả lại cho ông Trịnh Văn M, còn xe mô tô bị hư hỏng bị cáo C không nhận lại. Các bị hại, ông Trịnh Văn M đã nhận đủ tiền và tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

** Về vật chứng:* Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ:

- 01 xe tô nhãn hiệu VIETTRUNG màu sơn xanh, biển kiểm soát: 74C-109.11; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 74C-109.11 mang tên Trần Chí C do Công an tỉnh Q cấp ngày 11/5/2022, có giá trị đến ngày 31/12/2041; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 74H1-1409 của ông Trịnh Văn M ở thôn K, xã B, tỉnh Quảng Trị, Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q đã trả lại cho chủ sở hữu đúng theo quy định nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 310150023005 mang tên Trần Chí C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 06/7/2023, có giá trị đến ngày 06/7/2028 hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án, xét thấy đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo C nên đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

** Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện vừa cải tạo giáo dục, vừa chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng, quyết định tố tụng:* Đối với hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị hại, người đại diện hợp pháp của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên các bị hại, người đại diện hợp pháp của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; nên xét thấy việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh:* Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định: bị cáo Trần Chí C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe ô tô hạng C đúng quy định. Ngày 28/12/2025, bị cáo Trần Chí C điều khiển xe ô tô BKS 74C-109.11 khi vào ngã tư giao nhau giữa đường ĐT575A và đường ĐT576, địa phận thôn B, xã C, tỉnh Quảng Trị, là khu vực có Chợ nhưng bị cáo đã không giảm tốc độ, không dừng lại để bảo đảm an toàn; không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyên dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 74H1-1409 do anh Trịnh Hữu P điều khiển gây tai nạn, làm cháu Trịnh Gia H1 chết tại chỗ, anh P thương tích 53%, cháu Trịnh Gia B thương tích 18%, cháu Trần Hữu Thế B1 thương tích 03%, tổng tỷ lệ thương tích 74%; gây thiệt hại về tài sản của các ông bà Nguyễn Văn P1, ông Trần Hữu L, bà Nguyễn Diệu Phương A và xe mô tô BKS 74H1-1409 của ông Trịnh Văn M, tổng trị giá thiệt hại là: 109.709.500 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Chí C đã vi phạm quy định tại các điểm d, e khoản 3 Điều 12; khoản 2 Điều 22 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại các điểm a, c, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, bản Cáo trạng số 33/CT-VKSKV8 ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Chí C về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại các điểm a, c, d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, làm cho tình hình trật tự, an toàn giao thông của địa phương kém ổn định, nhân dân lo lắng thiếu an tâm khi tham gia giao thông. Vì vậy, cần xử phạt mức án tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại. Người bị hại và đại diện hợp pháp của các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông ngoại được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng 3 và bà nội của bị cáo được Nhà nước tặng huy chương trong kháng chiến hạng nhất;

hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo năm 2026; bị cáo là lao động chính, vợ bị cáo không có công ăn việc làm, hiện đang nuôi con nhỏ mới sinh năm 2025; khi xảy ra vụ tai nạn bị cáo thương tích gãy xương đùi trái và xương cẳng chân trái, trong quá trình điều trị bị cáo bị nhiễm trùng hoại tử, hiện điều trị sau phẫu thuật cắt lọc tổ chức hoại tử nên hiện phải đi lại bằng nạng gặp nhiều khó khăn và cần nhiều thời gian để điều trị. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, nên khi quyết định hình phạt áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS để xử bị cáo phạt tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giáo dục như ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, qua đó thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại biên bản thỏa thuận dân sự ngày 10/02/2026 giữa bị cáo Trần Chí C với các bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn P1, ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Diệu Phương A đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản và bồi thường thiệt hại về sức khỏe đối với thương tích của cháu Trần Hữu Thế B1 với tổng số tiền là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng). Ông Nguyễn Văn P1, ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Diệu Phương A đã nhận đủ số tiền trên và không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại biên bản thỏa thuận dân sự ngày 10/4/2026 giữa bị cáo Trần Chí C và ông Trịnh Hữu P, bà Phan thị Mỹ H2 thỏa thuận bị cáo phải bồi thường tiền viện phí cho ông Trịnh Hữu P và cháu Trịnh Gia B, chi phí mai táng cho cháu Trịnh Gia H1, chi phí tổn thất tinh thần số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Riêng xe mô tô BKS 74H1-1409, giữa bị cáo và ông P tự nguyện thỏa thuận mua xe mô tô mới để ông P trả lại cho ông Trịnh Văn M, còn xe mô tô bị hư hỏng bị cáo C không nhận lại. Các bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ và không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng và đồ vật liên quan:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 xe tô nhãn hiệu VIETTRUNG màu sơn xanh, biển kiểm soát: 74C-109.11; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 74C-109.11 mang tên Trần Chí C do Công an tỉnh Q cấp ngày 11/5/2022, có giá trị đến ngày 31/12/2041; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 74H1-1409 của ông Trịnh Văn M ở thôn K, xã B, tỉnh Quảng Trị. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q đã trả lại cho chủ sở hữu đúng theo quy định nên HĐXX không xem xét.

- Trả lại cho bị cáo Trần Chí C 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 310150023005 mang tên Trần Chí C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 06/7/2023, có giá trị đến ngày 06/7/2028.

[7] *Về áp dụng biện pháp ngăn chặn*: bị cáo được Tòa án xử phạt tù cho hưởng án treo nên hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 63/2026/HSST-LCĐKNCT ngày 15/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị đối với bị cáo.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điểm a, c, d khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Chí C (tên gọi khác: không có) phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Chí C 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/7/2026).

Giao bị cáo Trần Chí C cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Quảng Trị giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Giao bị cáo Trần Chí C cho Công an xã V, tỉnh Quảng Trị giám sát trong thời gian thử thách án treo.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Chí C 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 310150023005 mang tên Trần Chí C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 06/7/2023, có giá trị đến ngày 06/7/2028 khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: bị cáo Trần Chí C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/7/2026), các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án

được niêm yết; riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV8 - Quảng Trị;
- Phòng THADS KV8 - Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Bị hại, Người ĐDHP của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- THAHS;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thanh Tuấn